

TÔI TRƯỞNG THÀNH

GỢI Ý PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHO CHỦ ĐỀ 2

Tuần	Tiết	Cấu trúc	Hoạt động
1	1, 2, 3 (Quy mô lớp)	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm/ Khám phá – Kết nối	1. Xác định những biểu hiện trưởng thành của cá nhân. 2. Tìm hiểu biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê. 3. Nhận diện đặc điểm của người có tư duy độc lập. 4. Nhận diện khả năng thích ứng với sự thay đổi.
2 – 3	4, 5, 6, 7, 8 (Quy mô lớp)	2. Thực hành – Trải nghiệm/Rèn luyện – Vận dụng	5. Thể hiện sự trưởng thành của bản thân trong cuộc sống. 6. Giới thiệu đam mê của bản thân. 7. Rèn luyện ý chí của bản thân. 8. Thể hiện khả năng tư duy độc lập. 9. Thể hiện khả năng thích ứng trước sự thay đổi. 10. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân.
3	9 (Quy mô lớp)	3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá	11. Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng. 12. Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.
4	10, 11 (Quy mô trường/ khối lớp)		Gợi ý một số hoạt động: – Giao lưu với những người có cùng đam mê/ý chí trong cuộc sống. – Tranh biện về sự trưởng thành của người HS. – Giao lưu về yêu cầu thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại. – ...

MỤC TIÊU

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

- Nhận diện được sự trưởng thành của bản thân.
- Nhận diện được phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân.
- Nhận diện được khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.

Góp phần phát triển:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp thông qua việc thảo luận, trao đổi ý kiến với bạn bè và thầy cô, qua việc thu thập thông tin để chuẩn bị thích ứng với cuộc sống; Năng lực giải quyết vấn đề thông qua việc tìm cách xử lý phù hợp khi giải quyết vấn đề trong cuộc sống; Năng lực tư duy phản biện thông qua việc xác định quan điểm của cá nhân trước một vấn đề trong cuộc sống.
- Năng lực đặc thù: Năng lực thích ứng với cuộc sống thông qua việc xác định và thực hiện những việc làm cần thiết để thích ứng với thay đổi của cuộc sống.
- Phẩm chất: Có trách nhiệm với gia đình, bạn bè và trường lớp thông qua việc thể hiện sự trưởng thành của cá nhân, thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân với xã hội, với gia đình.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
1. Chơi trò chơi và nhận diện, xác định những biểu hiện trưởng thành của cá nhân.	– GV tổ chức trò chơi “Đoán xem người đó là ai”, chia nhóm thảo luận kín để lựa chọn “người bí mật” và viết những mô tả 5 biểu hiện trưởng thành cần thiết về người đó. – GV mời từng nhóm nêu các mô tả về “người bí mật”, các nhóm khác lắng nghe và đoán tên “người bí mật” có các đặc điểm được mô tả. Nhóm nào đoán nhanh nhất thì nhóm đó thắng cuộc. – GV yêu cầu từng nhóm thảo luận, xác định những biểu hiện trưởng thành trong một lĩnh vực sau: trưởng thành về thể chất, trưởng thành về tâm lí, trưởng thành về xã hội. – Từng nhóm trình bày những biểu hiện trưởng thành theo lĩnh vực sau khi đã hoàn thiện lại sản phẩm. – GV khái quát, bổ sung và kết luận về những biểu hiện của sự trưởng thành.	– Những biểu hiện của sự trưởng thành về thể chất (SGV). – Những biểu hiện của sự trưởng thành về tâm lí (SGV). – Những biểu hiện của sự trưởng thành về xã hội (SGV).
2. Thảo luận xác định những biểu hiện của phẩm chất ý chí, sự đam mê của cá nhân và chia sẻ những biểu hiện của ý chí và đam mê của bản thân.	– GV yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK và tìm những biểu hiện của ý chí, sự đam mê và báo cáo. – GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận nhóm xác định những biểu hiện của phẩm chất ý chí, sự đam mê của cá nhân.	– Các biểu hiện của phẩm chất ý chí (SGV). – Các biểu hiện của sự đam mê (SGV).

	– Đại diện các nhóm HS trình bày các biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê. – GV nhận xét và kết luận những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê. – GV khuyến khích HS chia sẻ những biểu hiện của phẩm chất ý chí và sự đam mê của bản thân.	– Bảng danh mục những đam mê và ý chí của HS.
3. Tranh biện về các ý kiến về người có tư duy độc lập và thảo luận, xác định những biểu hiện của tư duy độc lập.	– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, mỗi nhóm chọn 1 trong 2 ý kiến trong SGK. – GV yêu cầu mỗi nhóm có nhiệm vụ đưa ra những ý kiến tán thành và không tán thành ý kiến của nhóm khác kèm theo những lập luận về ý kiến đó. Đồng thời hướng dẫn cách tổ chức tranh biện (tham khảo SGK). – GV thành lập tổ trọng tài (3 người) để chấm điểm tranh biện với tiêu chí gợi ý trong SGK. – GV tổ chức cho hai nhóm lên tham gia tranh biện trước, các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe và đưa ý kiến (tham khảo SGK). – GV nhận xét về quá trình tranh biện của các nhóm, về kết quả làm việc của tổ trọng tài và thông báo điểm đánh giá kết quả tranh biện. – GV tổ chức cho HS thảo luận, xác định những biểu hiện của tư duy độc lập và báo cáo kết quả. – GV nhận xét, điều chỉnh, bổ sung, khái quát, bổ sung và kết luận về biểu hiện của tư duy độc lập.	Những biểu hiện của tư duy độc lập (SGV).
4. Nhận diện và thảo luận xác định những biểu hiện của người có khả năng thích ứng với sự thay đổi.	– GV yêu cầu HS chia sẻ về những tình huống thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống dựa vào các gợi ý trong SGK. – GV yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK và chỉ ra những biểu hiện thích ứng với sự thay đổi của Quân và báo cáo. – GV tổng kết những biểu hiện thích ứng với sự thay đổi của Quân (tham khảo SGK). – Tổ chức cho HS thảo luận xác định những biểu hiện của người có khả năng thích ứng với sự thay đổi. – GV cùng HS xem xét để phân tích, khái quát, bổ sung và kết luận về những biểu hiện của khả năng thích ứng với sự thay đổi.	Những biểu hiện của người có khả năng thích ứng với sự thay đổi (SGV).

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
Rèn luyện		
5. Sắm vai thể hiện cách ứng xử của người trưởng thành trong các tình huống và lập kế hoạch thực hiện những việc em dự định làm để thể hiện sự trưởng thành.	– GV yêu cầu các nhóm thảo luận, lựa chọn cách giải quyết tình huống 1 và 2 trong SGK, sau đó sắm vai thể hiện cách ứng xử của người trưởng thành trong từng tình huống. – GV mời hai nhóm lên sắm vai thể hiện cách giải quyết tình huống 1 và tình huống 2. – GV, HS nhận xét về ý kiến của các nhóm đã nêu và kết luận về cách giải quyết phù hợp nhất. – GV tiếp tục yêu cầu HS đề xuất và lập kế hoạch thực hiện những việc dự định làm (cá nhân hoặc nhóm) để thể hiện sự trưởng thành (tham khảo SGK). – HS chia sẻ kế hoạch để được nghe góp ý của GV, các bạn và hoàn thiện.	– Cách ứng xử của người trưởng thành trong từng tình huống (SGV). – Kế hoạch thực hiện những việc dự định làm để thể hiện sự trưởng thành.
6. Giới thiệu đam mê của bản thân và quá trình theo đuổi đam mê và kết nối với những bạn có cùng đam mê để chia sẻ, hỗ trợ nhau.	– GV yêu cầu HS hoàn thiện bản giới thiệu dựa trên bản tự bạch về đam mê đã thực hiện ở nhiệm vụ 3 hoạt động 2 để giới thiệu đam mê của bản thân. – HS có cùng đam mê biên soạn, chuẩn bị bài giới thiệu đam mê của bản thân. – Nhóm HS có cùng đam mê trình bày. – GV nhận xét, đánh giá chỉ ra được những đam mê lành mạnh thúc đẩy sự phát triển bản thân và những đam mê có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của HS.	Bản giới thiệu về đam mê và quá trình theo đuổi đam mê của nhóm cùng loại đam mê.
7. Sắm vai thể hiện ý chí của bản thân trong các trường hợp; Lựa chọn việc cần thể hiện ý chí để lập kế hoạch và thực hiện công việc; Chia sẻ cách duy trì ý chí của bản thân khi thực hiện công việc	– Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm xác định cách giải quyết các tình huống trong SGK và phân công sắm vai thể hiện ý chí của bản thân. – Đại diện các nhóm sắm vai thể hiện ý chí của bản thân trước lớp, các bạn góp ý. – GV nhận xét, kết luận về cách ứng xử phù hợp. – GV tiếp tục yêu cầu HS lựa chọn một việc cần thể hiện ý chí, lập kế hoạch thể hiện ý chí và báo cáo. – GV và các bạn nhận xét kế hoạch của HS, bổ sung hoặc gợi ý để HS hoàn thiện kế hoạch. – GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch hành động và ghi chép lại kết quả/lưu lại sản phẩm (nếu có).	– Cách giải quyết phù hợp nhất trong từng tình huống (SGV). – Kế hoạch hành động thể hiện ý chí của HS và sản phẩm/kết quả thực hiện.

8. Tranh biện thể hiện khả năng tư duy độc lập và sắm vai xử lí các tình huống thể hiện là người có tư duy độc lập.	– GV yêu cầu HS đọc và chuẩn bị tranh biện về những nhận định trong SGK. – GV cho hai nhóm HS tiến hành tranh biện (tham khảo SGK). – Tổ trọng tài lắng nghe và chấm điểm độc lập trong quá trình tranh biện. Tính điểm kết quả tranh biện và thông báo điểm. – GV nhận xét quá trình tranh biện của hai nhóm, về hoạt động của tổ trọng tài. – Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm xác định cách giải quyết các tình huống trong SGK và phân công sắm vai thể hiện là người có tư duy độc lập – Đại diện các nhóm lần lượt lên sắm vai. Các nhóm khác bày tỏ ý kiến về cách thể hiện là người có tư duy độc lập. – Cả lớp cùng GV nhận xét, góp ý và chốt lại cách thể hiện phù hợp nhất.	Cách thể hiện là người có tư duy độc lập phù hợp nhất trong từng tình huống (SGV).
9. Xác định những việc cần làm để thích ứng trong những trường hợp cụ thể; Liệt kê những thay đổi đang và sẽ diễn ra trong cuộc sống của bản thân và chỉ ra những việc cần làm để thích ứng với những thay đổi.	– GV yêu cầu HS đọc những trường hợp trong SGK và nêu những việc cần làm phù hợp để thích ứng. – Đại diện một số nhóm/cặp chia sẻ kết quả thảo luận trong từng trường hợp, các nhóm còn lại nhận xét, trao đổi ý kiến. – GV tiếp tục yêu cầu HS liệt kê những thay đổi đang và sẽ diễn ra trong cuộc sống của bản thân và chỉ ra những việc cần làm để thích ứng với những thay đổi đó. – HS chia sẻ và trao đổi bảng liệt kê của mình với bạn để nhận góp ý từ bạn. – GV nhận xét, tổng kết những thay đổi đã và sẽ diễn ra với HS lớp 12; Đồng thời nêu những việc cần làm để thích ứng với những thay đổi.	– Những việc cần làm để thích ứng trong những trường hợp cụ thể trong SGK (SGV). – Từng HS liệt kê được những thay đổi đang và sẽ diễn ra trong cuộc sống của bản thân và chỉ ra những việc cần làm để thích ứng với những thay đổi đó.
Vận dụng		
10. Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân, ghi chép kết quả, lưu giữ sản phẩm.	Yêu cầu và hướng dẫn từng HS về nhà: – Lập kế hoạch rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân. Lưu ý: Xác định những mục tiêu cần đạt của bản thân trong thời gian tới (ngắn hạn và dài hạn) và	Kế hoạch rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng và kết quả rèn luyện.

	sắp xếp theo thứ tự ưu tiên; Liệt kê những vấn đề cần ưu tiên khi rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân; Dự kiến kết quả cần đạt sau từng khoảng thời gian . – Ghi lại kết quả vận dụng, lưu lại sản phẩm vận dụng.	
--	---	--

III. BÁO CÁO/THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
1. Báo cáo kết quả vận dụng.	– HS trình bày sản phẩm rèn luyện phẩm chất ý chí, sự đam mê, tư duy độc lập và khả năng thích ứng của bản thân. – Chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm,... theo quy mô tổ, lớp.	Sự thay đổi theo hướng tích cực của từng HS, các bài học kinh nghiệm và cảm xúc tích cực.
2. Đánh giá cuối chủ đề.	– GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo các tiêu chí trong SGK và cách đánh giá xếp loại đạt/chưa đạt. – HS tự đánh giá cá nhân. – HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm. – GV tổng hợp kết quả tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của HS và nhận xét của cha mẹ HS cùng cộng đồng địa phương để đưa ra đánh giá cuối cùng.	HS đánh giá được kết quả hoạt động của bản thân sau chủ đề.

TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG (2 tiết)

GIAO LƯU THEO CHỦ ĐỀ “SỐNG CÙNG ĐAM MÊ”

(Ví dụ minh họa)

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức	3. Kết quả/sản phẩm
<i>Mục tiêu:</i> HS được tương tác trực tiếp với những người sống với đam mê, theo đuổi đam mê và đã thành công trong cuộc sống; được truyền cảm hứng từ những người thực, việc thực.	GV chuẩn bị: – Thành lập Ban tổ chức gồm: Đại diện BGH nhà trường, đại diện Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện GVCN, đại diện HS khối lớp 12. – Xây dựng chương trình giao lưu, xác định danh sách khách mời tham gia giao lưu, nội dung giao lưu. – Phân công một GV và một HS khối lớp 12 làm NDCT và chuẩn bị nội dung dẫn chương trình giao lưu.	– Lan tỏa, tạo động lực cho HS trong toàn trường quyết tâm theo đuổi đam mê. – HS nhận thức được sâu sắc và đầy đủ hơn ý nghĩa/ sự cần thiết phải theo đuổi đam mê.

<i>Nội dung:</i> – Những lợi ích của theo đuổi đam mê. – Những khó khăn và thách thức khi theo đuổi đam mê. – Những cách thực hiện được đam mê của mình khi gặp khó khăn. – Những bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình theo đuổi đam mê. <i>Đối tượng tham gia:</i> Tất cả HS các khối 10, 11, 12 trong trường.	– Phân công mỗi khối chuẩn bị một tiết mục văn nghệ. – Liên hệ với khách mời để đặt lịch và trao đổi nội dung giao lưu, xin các tư liệu về khách mời để viết bài truyền thông giới thiệu trên hệ thống truyền thông của nhà trường, trong giấy mời điện tử và video minh họa khi khách mời giao lưu. – Chuẩn bị trang trí sân khấu, phòng, loa đài, bàn ghế ngồi giao lưu cho khách mời. – Chuẩn bị quà lưu niệm, hoa tặng khách mời (nếu có điều kiện). – Phối hợp cùng HS tiếp đón khách mời. – Thông báo cho HS khối 10, 11 và 12 tham gia. <i>HS chuẩn bị:</i> – Chuẩn bị tiết mục văn nghệ theo sự phân công của Ban tổ chức. – Tìm hiểu về chủ đề giao lưu và chuẩn bị ý kiến tham gia giao lưu; câu hỏi cho khách mời khi giao lưu. <i>* Câu hỏi gợi ý:</i> + Theo đuổi đam mê đã mang lại những lợi ích gì cho anh/chị? + Khi theo đuổi đam mê, anh/chị đã gặp những khó khăn và thách thức nào? + Làm cách nào để thực hiện được đam mê của mình khi anh/chị gặp khó khăn? + ... <i>Tiến trình tổ chức:</i> 1. Tiếp đón khách mời 2. Tổ chức giao lưu – NDCT lần lượt giới thiệu những khách mời tham gia giao lưu, giới thiệu đại diện nhà trường. – Khách mời chia sẻ về đam mê của bản thân và quá trình thực hiện đam mê, những khó khăn và thành công. – HS đặt các câu hỏi cho khách mời về chủ đề đam mê. – NDCT giới thiệu xen kẽ các tiết mục văn nghệ.	– HS trong toàn trường học được kinh nghiệm của bạn trong trường về việc khắc phục khó khăn để theo đuổi đam mê hiệu quả.
--	--	---

	– Sau khi hết ý kiến trao đổi, NDCT tổng kết: + Ý nghĩa của đam mê trong cuộc sống. + Quá trình theo đuổi đam mê giúp con người hoàn thiện bản thân, làm phong phú giá trị cuộc sống cá nhân và xã hội. + Sự thành công của mỗi người gắn với sự đam mê, dù quá trình theo đuổi đam mê luôn khó khăn, vất vả, nhưng giúp con người trưởng thành. – NDCT mời đại diện nhà trường lên cảm ơn và tặng quà lưu niệm cho khách mời. – Đại diện nhà trường khích lệ HS tạo dựng đam mê lành mạnh cho bản thân, theo đuổi đam mê, phát triển bản thân. – NDCT cảm ơn các thầy cô và các bạn trong trường đã tham gia giao lưu và tuyên bố kết thúc buổi giao lưu. <i>Đánh giá, rút kinh nghiệm sau triển lãm:</i> – Phỏng vấn HS về những điều mà các em thu hoạch được sau khi giao lưu. – Rút kinh nghiệm: Khẳng định những thành công và rút ra những bài học kinh nghiệm để lần sau tổ chức thành công hơn.	
--	--	--